

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH-VINACOMIN**

Số: **405**/QĐ-TVD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày **05** tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nghiệm thu sản phẩm trong Công ty

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH-VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TVD ngày 01/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 1188 /QĐ-TVD-TCLĐ ngày 23/7/2020 và thực tế sản xuất, yêu cầu công tác quản lý nghiệm thu sản phẩm trong Công ty;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng TCLĐ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nghiệm thu sản phẩm trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định số 1789/QĐ-TVD ngày 14/10/2020 sẽ không còn hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng TCLĐ, KH, KT, KCM, CV, TK, KCS, ĐTM, ĐK, KB, TĐ, VT và các Thủ trưởng đơn vị trong Công ty căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công ty (báo cáo);
- Công đoàn, ĐTN Công ty;
- Các PGĐ, KTTT;
- Các đơn vị (T/h);
- Lưu: VT, TCLĐ, T(05).



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Minh

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nghiệm thu sản phẩm trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin
(Ban hành theo Quyết định số: 405/QĐ-TVD ngày 05/3/2024 của Giám đốc Công ty)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

1. Nghiệm thu, đánh giá kỹ thuật cơ bản (KTCB), chất lượng, khối lượng sản phẩm, công trình hoàn thành trong tháng và thực hiện vệ sinh công nghiệp của các đơn vị, tổ sản xuất, người lao động.

2. Kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm bảo đảm thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định, quy trình kỹ thuật, quy phạm an toàn, định mức kinh tế - kỹ thuật, bản vẽ thiết kế - biện pháp thi công và các tài liệu khác liên quan đến việc thi công, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm; tránh bị trùng lặp, thiếu sót, nhầm lẫn.

3. Ngăn ngừa những sai sót, vi phạm trong quá trình thực hiện để kịp thời xử lý, khắc phục hoặc loại bỏ các sản phẩm không bảo đảm KTCB, chất lượng.

4. Xác nhận chất lượng, khối lượng của từng công đoạn, hạng mục hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm đã hoàn thành làm cơ sở cho việc thanh toán lương và quyết toán vật tư.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định nội dung, phương pháp, mức độ và trách nhiệm của các đơn vị và thành viên Hội đồng nghiệm thu trong công tác kiểm tra, thẩm định KTCB, nghiệm thu chất lượng, khối lượng theo từng công đoạn, cung độ vận chuyển, hạng mục hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm của các đơn vị, tổ sản xuất và cá nhân người lao động có tham gia vào quá trình sản xuất của Công ty Cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin.

Điều 3. Cơ sở pháp lý để nghiệm thu

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định, quy trình kỹ thuật, quy phạm an toàn, định mức kinh tế - kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.

2. Hồ sơ thiết kế, bản vẽ kỹ thuật, biện pháp, hộ chiếu thi công được Giám đốc Công ty duyệt.

Điều 4. Nguyên tắc nghiệm thu

1. Nghiệm thu sản phẩm của các đơn vị thực hiện trong tháng do Phòng KH - Thường trực Hội đồng, chủ trì tổng hợp hoàn thiện Biên bản nghiệm thu, các phòng kỹ thuật chủ quản chủ trì nghiệm thu các phần việc theo chức năng nhiệm vụ phân công, các phòng khác phối hợp (riêng đối với sản lượng tấn than, đá do phòng KCS



chủ trì, có đối chiếu với số liệu của phòng TĐ trình phó Giám đốc ký duyệt xong chuyển về phòng KH trước ngày 06 tháng sau liền kề).

2. Công tác kiểm tra, giám sát và nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm phải được tiến hành thường xuyên trong quá trình thực hiện; việc kiểm tra, và nghiệm thu phải được thực hiện trên cơ sở tiến độ thi công từng công đoạn, từng hạng mục công trình, sản phẩm.

3. Các đơn vị, tổ sản xuất và cá nhân người lao động tham gia thi công các công trình, phần việc, làm ra sản phẩm phải chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng trong từng công đoạn, hạng mục công trình, sản phẩm trước khi Hội đồng nghiệm thu của Công ty kiểm tra, nghiệm thu.

4. Các thành viên Hội đồng nghiệm thu căn cứ chức năng quản lý, giám sát của phòng mình và kế hoạch, biện pháp thi công hoặc hộ chiếu ... đã được Giám đốc công ty ký duyệt tiến hành kiểm tra, đảm bảo KTCB, chất lượng, cung độ vận chuyển, khối lượng công trình, sản phẩm trong quá trình thi công; kiểm tra chất lượng, khối lượng từng công đoạn, từng hạng mục hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm đã hoàn thành để nghiệm thu.

5. Kết quả nghiệm thu sản phẩm, kiểm kê vật tư sử dụng sau khi được Giám đốc công ty phê duyệt, phòng chủ quản có trách nhiệm gửi cho các phòng chức năng và đơn vị có liên quan biết để triển khai thực hiện thông qua mạng Portal của Công ty.

6. Công ty tổ chức nghiệm thu sản phẩm đối với các đơn vị hàng ca đối với tấn than nguyên khai, hàng ngày đối với các công trình sửa chữa lắp đặt sau khi đã thi công xong, hàng tuần đối với các sản phẩm gia công tái chế, phục hồi sửa chữa do phân xưởng CDL, phân xưởng Điện thực hiện và vào dịp cuối tháng; Giám đốc Công ty ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị nghiệm thu sản phẩm (trừ tấn than phải theo số liệu phòng KCS) hàng ngày cho các ca, tổ sản xuất và người lao động thuộc đơn vị mình quản lý.

7. Các sản phẩm, công trình sửa chữa, lắp đặt, công việc đơn vị thực hiện không đảm bảo kỹ thuật cơ bản không được nghiệm thu và đơn vị có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục, lắp đặt lại. Chi phí cho sửa chữa, khắc phục, lắp đặt lại do đơn vị và cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm bồi thường, mức bồi thường đến 100% giá trị thiệt hại; tỷ lệ bồi thường đối với tập thể và cá nhân có liên quan căn cứ Nội quy lao động, quy định hiện hành do Giám đốc công ty xem xét quyết định.

Trường hợp các thành viên Hội đồng nghiệm thu không làm tròn trách nhiệm, nghiệm thu không đúng với thực tế về số lượng, chất lượng sản phẩm, vệ sinh công nghiệp, công việc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cơ bản thì các thành viên trong Hội đồng phải bồi thường thiệt hại, mức bồi thường căn cứ vào mức độ phạm lỗi của từng thành viên trong Hội đồng và căn cứ Nội quy lao động, quy định hiện hành Giám đốc Công ty xem xét quyết định.

Các trường hợp cố ý làm sai so với quy định khi nghiệm thu gây thiệt hại cho Công ty thì ngoài việc bồi thường thiệt hại còn bị xử lý theo quy định của pháp luật và Nội quy lao động của Công ty.

U

Chương II

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT LÀM CƠ SỞ NGHIỆM THU

Điều 5. Đối với các phân xưởng khai thác than hầm lò

1. Sản lượng than nguyên khai giao nộp cho Công ty đảm bảo chất lượng theo quy định.
2. Lò chợ phải đảm bảo đúng các yếu tố về địa chất (bám vách, bám trụ, bám lớp) theo quy định của thiết kế.
3. Kích thước, tiết diện hình học, kết cấu vật liệu chống giữ hải đảm bảo theo thiết kế.
4. Lò chợ phải thẳng luồng, có khám đầu, khám chân, giá chống phải vuông ke, chân cột phải đào bám sâu dưới nền lò ít nhất là 0,15 m.
5. Vì chống, giá chống đảm bảo liên kết chắc chắn, có khả năng chịu lực theo thiết kế, các cột chống giá phải đủ áp lực theo quy định thiết kế.
6. Các vì, giá chống, giàn chống phải có đủ các chi tiết theo thiết kế, khuôn (nếu có), trải lưới, chèn kích chắc chắn đúng biện pháp không rỗng nóc, lở gương.
7. Đảm bảo luồng phá hỏa than đá phải lấp đầy (không có khoảng trống sau phá hỏa).
8. Lò // đầu và lò // chân phải chống cột thủy lực đơn gia cường tiến trước gương khẩu lò chợ $L \geq 5$ mét, treo thanh XGC tịnh tiến đầu lò/chân lò và tách thoát nước theo thiết kế, rãnh thoát nước phải đảm bảo kích thước thiết kế và xúc dọn thường xuyên (nếu lò có rãnh nước).
9. Cung độ vận chuyển than, đất đá, vật tư phải đảm bảo đúng sơ đồ, thiết bị vận tải;
10. Vệ sinh công nghiệp trong lò chợ, lò // đầu, lò // chân phải sạch sẽ; vật tư thiết bị xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm đếm và không làm ảnh hưởng đến lối người đi lại hoặc hoạt động của thiết bị vận tải (nếu có).

Điều 6. Đối với các phân xưởng đào lò

Mét lò đào mới hoặc mét lò xén đảm bảo đúng thiết kế, kỹ thuật cơ bản theo quy định.

1. Đối với các đường lò đào mới
 - a) Đối với các đường lò đào theo cos hay không chế độ dốc (lò phải bám vách, bám trụ, bám lớp vĩa) đúng biện pháp, thiết kế:
 - Đường lò phải đảm bảo đúng thiết kế, biện pháp thi công;
 - Các mặt phẳng vì chống phải vuông ke với tim lò;
 - Các vì chống phải đảm bảo vững chắc, đạt kích thước theo thiết kế, đủ phụ kiện, chi tiết theo thiết kế, liên kết chắc chắn, có khả năng chịu lực cao nhất;
 - Hồng, nóc lò phải được chèn kích chặt chẽ, không để khoảng rỗng phía sau chèn;
 - Rãnh nước (nếu có) được đào theo tiến độ gương, đồng thời luôn cách gương một khoảng theo quy định của biện pháp hoặc cách gương từ 10 đến 15m, kích thước rãnh nước đào đúng thiết kế;
 - Đường sắt được đặt mới theo thiết kế và khoảng cách từ đường sắt tới gương lò phải nhỏ hơn một cầu ray, đường tam được đặt sát gương theo tiến độ;

H

- Ống gió nổi phải kín khít và cách gương lò không lớn hơn quy định biện pháp, thiết kế cho phép, ống gió treo cao đảm bảo đủ khoảng cách cho thiết bị vận tải hoạt động;

- Cung độ vận chuyển than, đất đá, vật tư phải đảm bảo đúng sơ đồ, thiết bị vận tải;

- Đường lò phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ; vật tư thiết bị xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm đếm và không làm ảnh hưởng đến lối người đi lại hoặc hoạt động của thiết bị vận tải (nếu có).

b) Đường lò đào theo tim, hướng (bám vách, bám trụ hoặc độ dốc):

- Đường lò phải luôn duy trì tim để lúc nào cũng có thể kiểm tra và dẫn hướng trong quá trình thi công;

- Các mặt phẳng vì chống phải vuông ke với tim lò;

- Các vì chống phải đảm bảo vững chắc, đặt kích thước theo thiết kế, đủ phụ kiện, chi tiết theo thiết kế, liên kết chắc chắn, có khả năng chịu lực cao nhất;

- Hồng, nóc lò phải được chèn kích chặt chẽ, không để khoảng trống phía sau chèn;

- Rãnh nước (nếu có) được đào, đặt theo tiến độ gương, đồng thời luôn cách gương một khoảng theo quy định của biện pháp hoặc cách gương từ 10 đến 15m, kích thước rãnh nước đào đúng thiết kế;

- Nếu lò đi bám vách, bám lớp hoặc bám trụ thì vì chống sau khi chèn kích phải luôn bám vách, bám lớp hoặc bám trụ vừa; nếu đào theo độ dốc thì phải đảm bảo yêu cầu thiết kế;

- Cung độ vận chuyển than, đất đá, vật tư phải đảm bảo đúng sơ đồ, thiết bị vận tải;

- Đường lò phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ; vật tư thiết bị xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm đếm và không làm ảnh hưởng đến lối người đi lại hoặc thiết bị vận tải (nếu có).

2. Đối với các đường lò giao đơn vị quản lý phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Độ ổn định của đường lò, không có nguy cơ sụt đổ; kích thước hình học đảm bảo theo quy định;

b) Các vì chống luôn đủ các phụ kiện liên kết như khi nhận bàn giao;

c) Các bu lông bắt giữ mối nối phải chặt chẽ, các vị trí bị thiếu phải thay thế, bổ sung đầy đủ kịp thời; chèn nóc, chèn hồng, vắng nếu bị gãy, mất hay mục ải phải thay thế;

d) Rãnh nước đảm bảo thoát nước tốt, vệ sinh công nghiệp sạch sẽ theo đúng quy định của Công ty;

e) Các đường lò phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ; vật tư thiết bị xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm đếm và không làm ảnh hưởng đến lối người đi lại hoặc hoạt động của thiết bị vận tải.

3. Đối với các đường lò chống xén các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản làm cơ sở nghiệm thu như đường lò mới.

Điều 7. Đối với khai thác lộ thiên

Ut

1. Sản lượng than nguyên khai giao nộp cho Công ty đảm bảo chất lượng theo quy định.

2. Mét khoan sâu phải đảm bảo đúng hộ chiều, biện pháp, thiết kế.

3. Sau khi nổ mìn đất đá phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, kích cỡ đất đá phá ra phù hợp với thiết bị bóc xúc vận tải, hệ số sử dụng mét khoan phải $\geq$ định mức thiết kế.

4. Khối lượng san gạt, bóc xúc đất đá, vận chuyển, kết quả đo đạc gồm khai trường và bãi thải, cự ly vận chuyển ra bãi thải phù hợp với thiết kế.

5. Khối lượng than, bóc xúc vận chuyển về nhập kho Công ty phải được KCS nghiệm thu và lập phiếu nhập kho đúng quy định.

6. Các công việc khác phục vụ cho công tác khoan, bóc xúc và vận chuyển phải căn cứ lệnh sản xuất để nghiệm thu.

7. Cung độ vận chuyển than, đất đá, vật tư phải đảm bảo đúng sơ đồ, thiết bị vận tải;

8. Khai trường sản xuất phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ; vật tư thiết bị xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm đếm và không làm ảnh hưởng đến lối người đi lại hoặc thiết bị vận tải.

9. Công tác bảo vệ môi trường thuộc diện đơn vị quản lý phải đảm bảo quy định hiện hành.

Điều 8. Đối với công tác vận tải, sàng tuyển than

1. Than giao nộp cho Công ty phải đảm bảo chất lượng theo quy định.

2. Khối lượng than, đất đá vận chuyển giao nộp cho Công ty phải được nghiệm thu và lập phiếu nhập kho đúng quy định.

3. Đất đá thải phải đổ đúng nơi quy định; cung độ vận chuyển than, đất đá phải đảm bảo đúng sơ đồ vận tải.

4. Các công việc thi công sửa chữa, lắp đặt... theo hồ sơ thiết kế (bản vẽ, biện pháp thi công) phải đảm bảo đúng thiết kế, biện pháp thi công.

5. Hiện trường sản xuất phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ; vật tư thiết bị xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm đếm và không làm ảnh hưởng đến lối người đi lại hoặc hoạt động của thiết bị vận tải.

6. Công tác bảo vệ môi trường thuộc diện đơn vị quản lý phải đảm bảo quy định hiện hành.

Điều 9. Đối với công tác cơ khí, cơ điện

Tiêu chuẩn kỹ thuật làm cơ sở nghiệm thu thực hiện theo Quyết định số 426/QĐ-TVD ngày 06/5/2021 của Giám đốc công ty Quy định về việc Nghiệm thu kỹ thuật sản phẩm cơ khí, cơ điện:

- Các sản phẩm cơ khí, cơ điện phải đạt thông số kỹ thuật đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ, độ dung sai nằm trong giới hạn cho phép;

- Vật liệu sử dụng để gia công, lắp ghép ra sản phẩm phải phù hợp với môi trường và chế độ, điều kiện làm việc;

- Hiện trường sản xuất phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ; vật tư thiết bị xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy và dễ kiểm đếm.

- Công tác bảo vệ môi trường thuộc diện đơn vị quản lý phải đảm bảo quy định.



Điều 10. Công tác sửa chữa, lắp đặt, phục vụ

1. Các sản phẩm trước khi đưa vào sửa chữa phải thành lập Hội đồng để đánh giá mức độ hư hỏng, xác định nguyên nhân, định mức vật tư để tiến hành sửa chữa theo đúng quy định hiện hành.
2. Các thiết bị sau khi bảo dưỡng sửa chữa phải khắc phục được các hư hỏng, các thông số kỹ thuật được khôi phục đúng lý lịch thiết bị.
3. Các thiết bị lắp đặt, bộ phận, cơ cấu, chi tiết của thiết bị phải được lắp ráp đúng, đầy đủ và chắc chắn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cơ bản.
4. Đối với thiết bị có động cơ phải được chạy thử không tải, nếu có điều kiện thì cho chạy thử có tải để theo dõi hoạt động của thiết bị, đối chiếu với các thông số kỹ thuật (trong lý lịch máy và yêu cầu trong quy trình, biện pháp sửa chữa).
5. Thiết bị bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt đưa vào hoạt động phải có thời gian bảo hành theo quy định hiện hành của từng loại sản phẩm đó.
6. Các công việc chế biến, phục vụ phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất.
7. Hiện trường sản xuất phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ; vật tư thiết bị xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy và dễ kiểm đếm.
8. Công tác bảo vệ môi trường thuộc diện đơn vị quản lý phải đảm bảo quy định hiện hành.

Điều 11. Công tác bốc xếp, vận chuyển vật tư thiết bị:

Vật tư, thiết bị trong quá trình bốc xếp, vận chuyển phải đảm bảo đầy đủ số lượng, chất lượng và chủng loại theo quy định; cung độ vận chuyển phải đảm bảo đúng nhật lệnh và sơ đồ vận tải.

Chương III

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NGHIỆM THU

Điều 12. Công ty nghiệm thu cho đơn vị

1. Đối với phân xưởng khai thác than hầm lò:
 - a) Sản lượng than nguyên khai được nghiệm thu là khối lượng (tấn) than nguyên khai giao nộp cho Công ty sau khi đã trừ tách đá theo quy định; sản phẩm được nghiệm thu bằng phương pháp cân/đong (phỗng, goòng) hằng ca và đối chiếu với số liệu tài nguyên, không gian khấu cập nhật hằng tuần hoặc hàng tháng của Phòng TĐ; sản lượng hàng ca do phòng KCS chủ trì nghiệm thu theo Quy trình quản lý, nghiệm thu khối lượng, chất lượng than kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-TVD ngày 28/7/2023 và cuối tháng phối hợp với Phòng TĐ đối chiếu;
 - b) Đối với công tác thực hiện kỹ thuật cơ bản (KTCB): Căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật, ngày tổ chức nghiệm thu hội đồng tiến hành đánh giá kỹ thuật đối với từng lò chợ, đường lò, ... thể hiện trong biên bản nghiệm thu;
 - Nếu lò chợ được đánh giá đạt yêu cầu KTCB thì được thanh toán 100% đơn giá tiền lương của tấn than lò chợ đã được nghiệm thu;
 - Nếu lò chợ không đạt yêu cầu kỹ thuật cơ bản thì phân xưởng phải hoàn chỉnh lại ngay để đạt yêu cầu mới được nghiệm thu; chi phí tiền lương để khắc phục, sửa chữa lại đơn vị không được thanh toán; chi phí vật tư, vật liệu phát sinh phục vụ



cho việc sửa chữa lại nếu do lỗi của cá nhân thì phải bồi thường theo Nội quy Công ty, nếu vì lý do chủ quan của đơn vị nhưng không quy trách nhiệm cá nhân được thì đơn vị phải chịu điều chỉnh giảm quỹ lương trong cùng tháng;

Ngoài sản phẩm lò chợ, các sản phẩm khác đơn vị làm được trong tháng theo kế hoạch sản xuất của đơn vị hoặc sản phẩm phát sinh ngoài kế hoạch sản xuất nếu đạt yêu cầu KTCB mới được nghiệm thu, thanh toán lương;

Nếu phân xưởng có thi công đào/xén các đường lò thì công tác nghiệm thu thực hiện như Khoản 2 Điều này.

c) Cung độ vận tải chuyển, đất đá phải đảm bảo đúng sơ đồ vận tải.

d) Đối với công tác bảo vệ môi trường: thực hiện tốt theo Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường của Công ty.

2. Đối với phân xưởng đào lò:

a) Sản phẩm được nghiệm thu là mét lò đào/xén; số lượng mét lò đào/xén đã thi công xong và đảm bảo đúng KTCB; sản phẩm được nghiệm thu bằng phương pháp đo trắc địa có đối chiếu với số liệu thống kê cập nhật hằng ngày; sản lượng thực hiện hàng ca phân xưởng phải báo về phòng ĐK và phòng ĐK có trách nhiệm giám sát, tổng hợp lũy kế để làm cơ sở đối chiếu nghiệm thu cuối tháng;

b) Khối lượng công việc thực hiện trong tháng được Công ty tổ chức nghiệm thu 01 lần vào cuối tháng hoặc ngày đầu tháng sau liền kề; khi nghiệm thu phải đo kiểm tra các thông số kỹ thuật cơ bản theo thiết kế bằng các dụng cụ đo theo quy định:

- Nếu đường lò được nghiệm thu đạt yêu cầu KTCB thì được thanh toán 100% đơn giá tiền lương của số mét lò nghiệm thu đạt yêu cầu KTCB;

- Nếu đường lò nghiệm thu không đạt yêu cầu KTCB thì phân xưởng phải hoàn chỉnh lại ngay để đạt yêu cầu KTCB mới được nghiệm thu; chi phí tiền lương để khắc phục, sửa chữa lại đơn vị không được thanh toán; chi phí vật tư, vật liệu phát sinh phục vụ cho việc sửa chữa lại nếu do lỗi của cá nhân thì phải bồi thường theo Nội quy Công ty, nếu vì lý do chủ quan của đơn vị nhưng không quy trách nhiệm cá nhân được thì đơn vị phải chịu điều chỉnh giảm quỹ lương trong cùng tháng;

Ngoài mét lò đào/xén, các sản phẩm khác đơn vị làm được trong tháng theo kế hoạch sản xuất của đơn vị hoặc sản phẩm phát sinh ngoài kế hoạch sản xuất nếu đạt yêu cầu KTCB mới được nghiệm thu, thanh toán lương;

Nếu phân xưởng có thực hiện khâu than thì công tác nghiệm thu thực hiện như Khoản 1 Điều này.

c) Cung độ vận chuyển than, đất đá, vật tư phải đảm bảo đúng sơ đồ, thiết bị vận tải;

d) Đối với công tác bảo vệ môi trường: thực hiện tốt theo Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường của Công ty.

3. Đối với khai thác lộ thiên:

a) Sản lượng than được nghiệm thu là khối lượng (tấn) than nguyên khai thực tế nhập kho Công ty theo quy định;

✓

b) Khối lượng bốc xúc, san gạt đất đá, đất đá vận chuyển và cung độ vận chuyển; được nghiệm thu bằng phương pháp đo theo quy định có đối chiếu với số liệu thống kê cập nhật hàng tuần/hàng tháng;

c) Đối với các công việc khác:

- Căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật, Hội đồng nghiệm thu của Công ty tiến hành nghiệm thu đối với từng sản phẩm, công đoạn các sản phẩm đã làm được để phân xưởng chuyển tiếp sang thi công các công đoạn tiếp theo;

- Nghiệm thu số lượng, chất lượng mét khoan sâu thực hiện được trong tháng;

- Nghiệm thu kết quả sau nổ mìn;

- Các công việc khác phục vụ khoan, bốc xúc và vận chuyển nếu có.

d) Đối với công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt theo Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường của Công ty.

4. Đối với phân xưởng vận tải, sàng tuyển:

a) Than sạch, than nguyên khai được nghiệm thu là khối lượng (tấn) than sạch, than nguyên khai giao nộp/nhập kho theo quy định;

b) Đất đá hầm lò, đất đá sàng tuyển vận chuyển được nghiệm thu là khối lượng (m^3 , tấn) đất đá được vận chuyển và xác định bằng phương pháp cân, đo/đong/đếm, có đối chiếu với đo trắc địa và cung độ vận chuyển, đất đá theo thiết kế;

c) Đất đá lộ thiên vận chuyển được nghiệm thu, là khối lượng (m^3) đất đá được vận chuyển và xác định bằng phương pháp đo trắc địa có đối chiếu với số liệu thống kê cập nhật hàng ngày/tuần/tháng/quý và cung độ vận chuyển, đất đá theo thiết kế;

d) Đối với các công việc khác: căn cứ các biện pháp thi công, công việc đã thực hiện Hội đồng nghiệm thu của Công ty tiến hành nghiệm thu đối với từng công trình khi thực hiện xong hoặc nghiệm thu vào cuối tháng.

e) Đối với công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt theo Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường của Công ty.

5. Đối với công tác gia công cơ khí, cơ điện

Các phòng kỹ thuật chủ quản chủ trì, các phòng nghiệp vụ cùng phối hợp thực hiện nghiệm thu hàng tuần hoặc hàng ngày để đưa vào phục vụ sản xuất kịp thời:

a) Các sản phẩm cơ khí, cơ điện do đơn vị thực hiện được nghiệm thu là các sản phẩm sau gia công, lắp ráp có các thông số kỹ thuật đảm bảo đúng thiết kế nhập kho Công ty (theo phiếu nhập kho hoặc biên bản bàn giao cho đơn vị khác hoặc nghiệm thu đưa vào sử dụng tại đơn vị);

b) Đối với các sản phẩm sau gia công, lắp ráp có các thông số kỹ thuật không đúng thiết kế thì không được nghiệm thu. Đơn vị gia công, lắp ráp phải có trách nhiệm sửa chữa lại nếu đảm bảo các thông số kỹ thuật thiết kế thì mới tổ chức nghiệm thu. Chi phí cho sửa chữa, gia công lại do đơn vị và cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm bồi thường;

c) Đối với công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt theo Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường của Công ty.

d) Nếu các sản phẩm gia công, lắp ráp không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật mà Hội đồng vẫn nghiệm thu thì các thành viên trong Hội đồng phải bồi thường thiệt hại,

lt

mức bồi thường căn cứ vào lỗi của từng thành viên trong Hội đồng và Nội quy lao động, Giám đốc công ty xem xét quyết định.

6. Bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt thiết bị, phục vụ

Các phòng kỹ thuật chủ quản chủ trì, các phòng nghiệp vụ cùng phối hợp thực hiện nghiệm thu hàng tuần hoặc hàng ngày để đưa vào phục vụ sản xuất kịp thời:

a) Các sản phẩm bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt do đơn vị thực hiện được nghiệm thu là các sản phẩm sau khi bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt đảm bảo đúng thiết kế; đối với máy phải chạy thử không tải hoặc có tải;

b) Đối với thiết bị có động cơ sau khi bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt và tiến hành chạy thử không tải/có tải nếu không đạt yêu cầu thì không nghiệm thu. Đơn vị sửa chữa, lắp đặt phải có trách nhiệm hiệu chỉnh lại nếu chạy thử không tải hoặc có tải đạt yêu cầu thì mới tổ chức nghiệm thu lại.

c) Đối với công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt theo Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường của Công ty.

7. Đối với bốc xếp, vận chuyển vật tư thiết bị

a) Đối với thiết bị, vật tư do các đơn vị trong Công ty đăng ký vận chuyển: sản phẩm được nghiệm thu là khối lượng hoặc số lượng vật tư, thiết bị được bốc xếp, vận chuyển giao cho đơn vị đăng ký vận chuyển theo Giấy biên nhận của đơn vị đăng ký vận chuyển và tuyến đường phù hợp;

b) Đối với thiết bị, vật tư Công ty mua về: sản phẩm được nghiệm thu là khối lượng hoặc số lượng vật tư, thiết bị được bốc xếp, vận chuyển nhập vào kho Công ty theo Phiếu nhập kho.

Điều 13. Trách nhiệm kiểm đếm vật tư sử dụng, tồn cuối kỳ của đơn vị

Hội đồng nghiệm thu căn cứ vào báo cáo tiêu hao vật tư sử dụng trong tháng của đơn vị, tiến hành kiểm đếm các vật tư, vật liệu đã sử dụng; vật tư, vật liệu, thiết bị tồn cuối kỳ của đơn vị tại thời điểm nghiệm thu để theo dõi, làm cơ sở lập kế hoạch cho tuần, tháng tiếp theo và quyết toán tháng thực hiện; riêng đối với vật liệu nổ phải căn cứ vào phiếu sử dụng vật liệu nổ thực tế theo quy định hiện hành để nghiệm thu.

Điều 14. Đơn vị nghiệm thu sản phẩm cho người lao động

Giám đốc Công ty ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị tổ chức nghiệm thu sản phẩm thực hiện trong từng ca, kíp, hàng ngày; khối lượng, chất lượng giao nộp phải đảm bảo tiêu chuẩn KTCB, định mức tiêu hao vật tư theo quy định hiện hành:

1. Tổ trưởng sản xuất, Giám trưởng, Nhóm trưởng cùng nghiệm thu sản phẩm của gương, nhóm hoặc cá nhân người lao động thực hiện được trong ca; căn cứ vào định mức điểm từng sản phẩm đơn vị đã xây dựng và số liệu nghiệm thu đảm bảo yêu cầu KTCB để trả điểm/tiền đối với từng sản phẩm, công việc cụ thể cho người lao động; đối với những sản phẩm thực hiện không đảm bảo theo yêu cầu thiết kế, biện pháp thi công thì phải tổ chức sửa chữa, khắc phục ngay trong ca, kíp; lập sổ ghi chép theo dõi các công việc, sản phẩm làm ra của từng nhóm thợ, gương lò, ... để Phó quản đốc nghiệm thu trả điểm đảm bảo chính xác;

2. Phó quản đốc trực ca dựa trên cơ sở ghi chép của các tổ sản xuất, gương trưởng/nhóm thợ đã thực hiện tiến hành kiểm tra, rà soát lại toàn bộ khối lượng công việc, sản phẩm của tổ sản xuất, gương, nhóm nếu chưa chính xác và chưa đạt yêu cầu

U

KTCB thì phải điều chỉnh lại và thông báo cho người lao động được biết; nếu khối lượng công việc, sản phẩm không đạt yêu cầu không được nghiệm thu và yêu cầu khắc phục; đối với phân xưởng có mét lò thì khi kết thúc ca sản xuất Phó quản đốc phải báo cáo sản lượng thực hiện trong ca (mét lò đào, mét lò xén đã nghiệm thu trả điểm/tiền người lao động) về phòng ĐK và phòng ĐK có trách nhiệm giám sát, tổng hợp lũy kế để làm cơ sở đối chiếu nghiệm thu cuối tháng;

3. Quản đốc hoặc người được Quản đốc ủy quyền (Phó quản đốc kỹ thuật) là người nghiệm thu sản phẩm cuối cùng trong ngày để trả lương cho người lao động đảm bảo đúng quy định, chính xác và thông báo trên nhà giao ca để người lao động được biết; những nhóm thợ/người lao động không hoàn thành khối lượng định mức công việc giao và/hoặc chưa đạt yêu cầu KTCB thì tùy theo mức độ mà xử lý cho phù hợp với các quy định hiện hành;

4. Hàng ngày phân xưởng phải cập nhật số vật tư tiêu hao, sản phẩm thực hiện để làm cơ sở đối chiếu với số liệu kiểm đếm nghiệm thu cuối tháng của đơn vị.

Điều 15. Đối với các công trình xây dựng

Việc nghiệm thu các công trình xây dựng thực hiện theo Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 16. Đối với các phần việc thuê ngoài.

1. Thực hiện theo Quyết định số 2512/QĐ-TVD-TCLĐ ngày 21/6/2017 Quy định sử dụng dịch vụ thuê ngoài và nghiệm thu, thanh toán các dịch vụ thuê ngoài, Quyết định số 1663/QĐ-TVD ngày 01/11/2021 Quy định về công tác thuê ngoài các công đoạn sản xuất phục vụ khai thác than tại các đơn vị trong Công ty, Quy trình số 1343/QĐ-TVD-TCLĐ ngày 17/8/2020 về việc quản lý hồ sơ, tiếp nhận lao động thuê ngoài và Quyết định số 672/QĐ-TVD-AT ngày 03/5/2022.

2. Ngoài ra đối với các phần việc thuê ngoài thuộc nhiệm vụ và/kế hoạch được giao của đơn vị, Giám đốc công ty ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị có sử dụng lao động thuê ngoài thì phải giám sát các phần việc thuê ngoài theo quy định hiện hành để nghiệm thu sản phẩm. Công tác nghiệm thu khối lượng thuê ngoài phải được cân/đo, đong/đếm cụ thể và bóc tách riêng từng phần việc, khối lượng thực hiện được trong tháng (phải lập sổ theo dõi nhân công tham gia sản xuất, vị trí làm việc, công việc làm, số lượng sản phẩm thực hiện/chất lượng thực hiện ... có ký xác nhận hàng ngày) để thuận tiện cho việc đối chiếu, nghiệm thu và thanh quyết toán đảm bảo quy định hiện hành; cuối tháng các phòng chức năng có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp, lập Biên bản nghiệm thu trình Giám đốc công ty duyệt.

Chương IV

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

Điều 17. Hội đồng nghiệm thu cho các phân xưởng

1. Phó Giám đốc phụ trách - Chủ tịch hội đồng;
2. Phòng KH - Thường trực Hội đồng - Chủ trì tổng hợp hoàn thiện Biên bản nghiệm thu;

3. Phòng kỹ thuật chủ quản (phòng lập biện pháp, thiết kế thi công) - Thành viên - Chủ trì nghiệm thu các phần việc theo chức năng nhiệm vụ phân công

4. Phòng TĐ - Thành viên (đối với than nguyên khai, mét lò, đất đá bốc xúc của các PX Khai thác, đào lò, CG-XD và các đơn vị có khối lượng nghiệm thu liên quan đến cung độ vận chuyển);

5. Phòng KT - Thành viên (thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và trực tiếp nghiệm thu đối với dịch vụ ăn uống do PX Đời sống thực hiện);

6. Phòng TCLĐ - Thành viên;

7. Phòng ĐTM - Thành viên (đối với công trình trong lĩnh vực quản lý);

8. Phòng KB - Thành viên (khi nghiệm thu kết quả nổ mìn);

9. Phòng Vật tư - Thành viên (đối với lĩnh vực bốc, xếp vật tư);

10. Phòng KCS - Thành viên (đối với các sản phẩm đã được ký nhận trình trong tháng của PX CG-XD; nghiệm thu chất lượng, sản lượng than nguyên khai; nghiệm thu khối lượng các sản phẩm sàng tuyển, chế biến, tiêu thụ than);

11. Phòng TK - Thành viên (Đối với nghiệm thu các công trình sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng với 2 phân xưởng tuyển)

12. Phòng ĐK - Thành viên;

13. Quản đốc PX - Thành viên (khi đi vắng ủy quyền cho một P.Quản đốc).

Điều 18. Nhiệm vụ của Hội đồng nghiệm thu

Thực hiện đúng quy định quản lý của Công ty trong công tác nghiệm thu, trường hợp vướng mắc phải báo cáo ngay với Giám đốc công ty để giải quyết; trung thực, khách quan trong công tác nghiệm thu; các công trình, phần việc của các đơn vị làm được và chưa làm được trong tháng đều phải ghi rõ trong Biên bản nghiệm thu:

1. Phải nghiệm thu hết khối lượng sản phẩm mà đơn vị đã thực hiện/làm được, không để lại sản phẩm sang tháng sau. Biên bản nghiệm thu phải thể hiện rõ khối lượng sản phẩm than, đất đá khai thác/vận chuyển giao nộp cho Công ty kèm theo là cung độ vận chuyển của các loại sản phẩm đó. Các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản theo quy định không nghiệm thu hoặc yêu cầu đơn vị làm lại, khi đạt tiêu chuẩn mới nghiệm thu;

2. Đánh giá mức độ thực hiện KTCB, vệ sinh công nghiệp, chất lượng các sản phẩm thực hiện được trong tuần/tháng của đơn vị;

3. Đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong tháng của nhân viên kinh tế.

4. Hội đồng nghiệm thu căn cứ vào kết quả thi công cụ thể tiến hành kiểm đếm các vật tư, vật liệu, thiết bị đã sử dụng của công trình; kiểm kê các vật tư, vật liệu, thiết bị tồn cuối kỳ của đơn vị tại thời điểm nghiệm thu, để làm cơ sở theo dõi, lập kế hoạch cho tuần/tháng sau và quyết toán tháng thực hiện;

5. Lập biên bản nghiệm thu sản phẩm theo mẫu (mẫu 01 kèm theo); biên bản nghiệm thu phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu; đối với các phòng kỹ thuật ngoài nhân viên tác nghiệp phụ trách phân xưởng (thành viên Hội đồng nghiệm thu) ký còn phải có chữ ký duyệt của Trưởng phòng/Phó phòng;

- Các bảng kê vật tư sử dụng trong tháng phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu. (theo các mẫu 02).

✓

- Trường hợp biên bản, bảng kê vật tư sử dụng gồm nhiều trang thì các thành phần nghiệm thu phải ký đầy đủ các trang của biên bản, bản kê vật tư đó.

Điều 19. Trách nhiệm của các phòng, phân xưởng

1. Phòng KH - Chủ trì hoàn thiện biên bản trình Giám đốc công ký duyệt, ban hành biên bản nghiệm thu sản phẩm:

- Chủ trì và phối hợp với Phòng KCM phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và phối hợp với các thành viên thực hiện kiểm đếm vật tư thiết bị đã sử dụng, vật tư thiết bị tồn tại đơn vị (đối với từng lò chợ, gương đào lò, xén, các diện sản xuất, các công trình lắp đặt, gia công, sửa chữa...).

- Sau khi các thành viên trong Hội đồng thực hiện xong nhiệm vụ đã phân công thì hoàn thiện Biên bản nghiệm thu sản phẩm cho đơn vị. Biên bản nghiệm thu sau khi đã được các thành viên trong Hội đồng thống nhất ký biên bản xong trình Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu ký duyệt và ban hành biên bản nghiệm thu chậm nhất là ngày 07 tháng sau liền kề;

- Căn cứ vào số lượng, khối lượng mà đơn vị thực hiện được trong tháng so với kế hoạch giao để xác định mức độ % hoàn thành kế hoạch của từng đơn vị và toàn Công ty;

- Chủ trì và phối hợp với các phòng kỹ thuật chủ quản rà soát, đánh giá công việc phát sinh của phân xưởng thực hiện trong tháng đảm bảo hiệu quả; tổng hợp khối lượng công việc phát sinh của từng đơn vị làm cơ sở giao tỉ lệ % phát sinh hàng quý cho các phân xưởng;

- Chịu trách nhiệm chính trong việc đối chiếu, rà soát hồ sơ, phiếu lĩnh, phiếu/biên bản bàn giao vật tư trong tháng của phân xưởng để cấp số liệu cho hội đồng nghiệm thu;

- Là thành viên đánh giá kỹ thuật cơ bản, chất lượng sản phẩm, vệ sinh công nghiệp, cải thiện điều kiện làm việc theo quy định;

- Lập lịch nghiệm thu sản phẩm hằng tháng đối với các đơn vị trong Công ty.

2. Phòng CV:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, có trách nhiệm thực hiện nghiệm thu các phần việc theo chức năng nhiệm vụ và phối hợp với phòng KH để nghiệm thu sản phẩm, vật tư sử dụng theo lĩnh vực quản lý của các phân xưởng trong Công ty;

- Chịu trách nhiệm chính về công tác nghiệm thu Kỹ thuật, vệ sinh công nghiệp theo chuyên ngành cơ điện vận tải, các sản phẩm gia công cơ khí, thiết bị phục hồi, gia công tái chế, vận tải, các công trình lắp đặt, sửa chữa... để cấp cho hội đồng, P.KH làm cơ sở tổng hợp nghiệm thu sản phẩm, vật tư sử dụng, vật tư tồn đơn vị.

- Chủ trì công tác nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu chuyển bước của các công trình về mặt chất lượng, kỹ thuật cơ bản, vệ sinh công nghiệp và vật tư sử dụng trong lĩnh vực phòng được giao và quản lý;

- Chủ trì nghiệm thu các công việc theo lệnh sản xuất, biên bản hiện trường, biện pháp thi công do phòng ban hành, được phó Giám đốc phụ trách ký duyệt. Chủ trì nghiệm thu các công việc phát sinh trong quá trình sản xuất của phân xưởng kèm vật tư sử dụng để cuối tháng tổng hợp làm cơ sở nghiệm thu cả tháng;

lt

- Cung cấp đầy đủ Biện pháp, Thiết kế thi công, Lệnh sản xuất, Biên bản kiểm tra hiện trường, đặc tính kỹ thuật, vị trí sử dụng, biên bản cấp vật tư, biên bản bàn giao tháng ... phát sinh trong tháng cho Phòng KH qua mạng Portal (riêng các văn bản khổ giấy A3 trở lên chuyển qua đường công văn theo quy định;

- Chủ trì xác nhận thời gian di chuyển của người lao động từ nhà giao ca đến hiện trường sản xuất vượt quá thời gian tiêu chuẩn (60 phút đã được kết cấu trong đơn gia định mức) từ 30 phút trở lên;

- Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nghiệm thu, đặc biệt là công tác nghiệm thu vật tư, thiết bị đơn vị sử dụng trong tháng theo lĩnh vực phụ trách.

3. Phòng KCM:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, có trách nhiệm thực hiện nghiệm thu các phần việc theo chức năng nhiệm vụ và phối hợp với phòng KH để nghiệm thu sản phẩm, vật tư sử dụng theo lĩnh vực quản lý của Phòng KCM;

- Chịu trách nhiệm chính về việc đánh giá kết quả thực hiện KTCB, vệ sinh công nghiệp lò chợ, gương lò đào, xén, diện sản xuất, các đường lò và vật tư, thiết bị tồn kho phân xưởng do phòng quản lý và công trình phần việc được giao.....;

- Chủ trì công tác nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu chuyển bước của các công trình về mặt chất lượng, kỹ thuật cơ bản, vệ sinh công nghiệp và vật tư sử dụng trong lĩnh vực phòng được giao và quản lý;

- Chủ trì nghiệm thu các công việc theo lệnh sản xuất, biên bản kiểm tra hiện trường, biện pháp thi công được phó Giám đốc phụ trách ký duyệt. Chủ trì nghiệm thu các công việc phát sinh trong quá trình sản xuất của phân xưởng kèm vật tư sử dụng để cuối tháng tổng hợp làm cơ sở nghiệm thu cả tháng;

- Cung cấp đầy đủ Biện pháp, Thiết kế thi công, Lệnh sản xuất, Biên bản kiểm tra hiện trường, đặc tính kỹ thuật, vị trí sử dụng, biên bản cấp vật tư, biên bản bàn giao tháng ... phát sinh trong tháng cho Phòng KH qua mạng Portal (riêng các văn bản khổ giấy A3 trở lên chuyển qua đường công văn theo quy định;

- Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nghiệm thu, đặc biệt là công tác nghiệm thu vật tư, thiết bị phân xưởng sử dụng trong tháng theo lĩnh vực phụ trách;

- Phối hợp với phòng TĐ để xác định cung độ vận chuyển than, đất đá, vật tư thiết bị của các phân xưởng;

- Chịu trách nhiệm về công tác nghiệm thu vật tư, thiết bị sử dụng trong tháng đối với từng công trình phân xưởng thực hiện: khoan thăm dò, khoan thoát nước, đổ bê tông hầm lò, kiểm soát khí gió, hệ thống quan trắc ... đảm bảo quy định hiện hành.

4. Phòng TĐ:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, có trách nhiệm phối hợp với phòng KH để nghiệm thu sản phẩm của các phân xưởng trong Công ty;

- Chủ trì về công tác nghiệm thu khối lượng mỏ theo quy định hiện hành;

- Chủ trì nghiệm thu tiến độ khâu gương lò chợ theo phương, tiến độ các gương đào trong than, đá, các gương xén, đảm bảo đúng hướng, tim, cos, bám lớp, đánh giá đúng điều kiện địa chất, độ cứng của đất đá, tỷ lệ % cát đá vách, đá trụ, đá kẹp đối với từng đoạn lò, gương lò đối với các đường lò đào trong than, xác định khối lượng đất đá

✓

trong hầm lò. Đối với lò đào trong than mà có tỷ lệ cát đá vách/trụ từ 31% đến 50% và trên 50% cung cấp thêm số liệu cho Phòng TCLĐ làm sơ sở thanh toán lương.

- Là thành viên đánh giá kỹ thuật cơ bản, chất lượng sản phẩm, vệ sinh công nghiệp của các phân xưởng;

- Chủ trì trong công tác đo chụp xác định khối lượng đất đá lộ vĩa, cung độ vận chuyển than, đất đá đối với từng loại sản phẩm.

- Chịu trách nhiệm về công tác nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện trong tháng như (chiều dài mét khoan thăm dò, khoan thoát nước...) đảm bảo quy định hiện hành.

5. Phòng ĐTM:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, có trách nhiệm phối hợp với phòng KH để nghiệm thu sản phẩm của các phân xưởng trong Công ty;

- Chủ trì nghiệm thu các sản phẩm bê tông đúc sẵn, công trình môi trường, công trình sửa chữa vật kiến trúc, công trình xây dựng; nghiệm thu chuyển bước các công trình dự án thuộc lĩnh vực phòng quản lý;

- Theo dõi cập nhật tiến độ các gương đào lò xây dựng cơ bản và nghiệm thu các gương đào lò xây dựng cơ bản (nếu có) đảm bảo quy định hiện hành;

- Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nghiệm thu, đặc biệt là nghiệm thu vật tư, thiết bị liên quan đến xây dựng cơ bản trong tháng và vật tư, thiết bị tồn cuối kỳ đối với công trình phần việc ... thuộc lĩnh vực phòng quản lý.

6. Phòng TK:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, có trách nhiệm thực hiện nghiệm thu các phần việc theo chức năng nhiệm vụ và phối hợp với phòng KH để nghiệm thu sản phẩm, vật tư sử dụng theo lĩnh vực quản lý của các phân xưởng trong Công ty;

- Chủ trì nghiệm thu KTCB về công tác sàng tuyển, các công trình lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa theo biện pháp ... hàng ngày/tuần của các đơn vị thuộc lĩnh vực phòng quản lý trình Giám đốc Công ty ký duyệt và ban hành biên bản;

- Cung cấp đầy đủ Biện pháp, Thiết kế thi công, Lệnh sản xuất, Biên bản kiểm tra hiện trường, đặc tính kỹ thuật, vị trí sử dụng, biên bản cấp vật tư, biên bản bàn giao tháng ... phát sinh trong tháng cho Phòng KH qua mạng Portal (riêng các văn bản khổ giấy A3 trở lên chuyển qua đường công văn theo quy định);

- Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nghiệm thu, đặc biệt là công tác nghiệm thu vật tư, thiết bị đơn vị sử dụng trong tháng và vật tư, thiết bị tồn cuối kỳ đối với công trình phần việc ... thuộc lĩnh vực phòng quản lý.

7. Phòng KCS:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng;

- Kiểm tra, xác định chất lượng than; nghiệm thu khối lượng than nguyên khai, đất đá trong hầm lò; nghiệm thu sản lượng than nguyên khai lộ vĩa; nghiệm thu các sản phẩm đã được ký nhật trình trong tháng của phân xưởng CG-XD; nghiệm thu khối lượng các sản phẩm sàng - tuyển, chế biến, pha trộn, tiêu thụ than đảm bảo đúng quy định hiện hành.

U

- Phối hợp với phòng TĐ, CV để xác định cung độ vận chuyển than, đất đá phục vụ sàng tuyển tiêu thụ và đổ thải của các phân xưởng cho phù hợp.

- Ký duyệt Giám đốc Công ty chuyển về phòng Kế hoạch trước ngày 06 hằng tháng.

8. Phòng ĐK:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, có trách nhiệm phối hợp với phòng Kế hoạch để nghiệm thu sản phẩm của các phân xưởng trong Công ty;

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo nhanh tình hình sản xuất - tiêu thụ của Công ty và lao động, sản lượng của các phân xưởng khai thác, đào lò;

- Tổng hợp sản phẩm của các đơn vị báo hàng ca, ngày để làm cơ sở đối chiếu số liệu báo cáo nghiệm thu của đơn vị hàng tháng; giám sát sản lượng, mét lò đào, mét lò xén của các phân xưởng nghiệm thu trả điểm/tiền người lao động hàng ca/hàng ngày;

- Phối hợp với phòng TĐ, CV để xác định cung độ vận chuyển than, đất đá vật tư thiết bị của các phân xưởng cho phù hợp.

9. Phòng KT:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng;

- Phối hợp với phòng kỹ thuật chủ quản (KCM, CV, TK...) kiểm tra việc sử dụng, tồn vật tư tài sản loại 1;

- Chủ trì nghiệm thu kết quả phục vụ ăn giữa ca, ăn định lượng và bồi dưỡng hiện vật do phân xưởng Đời Sống thực hiện.

- Phối hợp với phòng TCLĐ theo dõi, kiểm tra công việc trên báo cáo kết quả công việc.

10. Phòng Vật tư:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng;

- Phối hợp cùng phòng KH, TCLĐ nghiệm thu kết quả thực hiện công tác bốc xếp vật tư trong tháng;

- Cập nhật số lượng vật tư phân xưởng đã lĩnh lên phần mềm vật tư hàng ngày để các đơn vị kiểm soát; hàng tháng cung cấp phiếu cấp vật tư, phiếu bàn giao (nhập xuất thẳng), phiếu thu hồi trước 01 ngày so với lịch nghiệm thu của các đơn vị;

- Đối chiếu số liệu thực lĩnh vật tư tài sản với các đơn vị trong kỳ.

11. Phòng TCLĐ:

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, có trách nhiệm phối hợp với phòng KH để nghiệm thu sản phẩm của các phân xưởng trong Công ty;

- Chịu trách nhiệm về định mức lao động, định điểm/tiền các sản phẩm, bố trí định biên lao động, tổ chức sản xuất của các phân xưởng và thanh quyết toán lương cho các phân xưởng trên cơ sở Biên bản nghiệm thu đảm bảo quy định hiện hành;

- Phối hợp với các phòng kỹ thuật chủ quản rà soát, đánh giá công việc phát sinh của phân xưởng thực hiện trong tháng đảm bảo hiệu quả;

- Kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện lập báo cáo kết quả công việc hàng ca đảm bảo quy định hiện hành;

- Phối hợp với Phòng CV xác nhận thời gian di chuyển của người lao động từ nhà giao ca đến hiện trường sản xuất vượt quá thời gian tiêu chuẩn (60 phút đã được kết cấu trong đơn gia định mức) từ 30 phút trở lên.

12. Phòng KB:

- Phòng KB (Bộ phận TT-PC-KTNB) thực hiện thanh kiểm tra theo kế hoạch về công tác nghiệm thu sản phẩm của các hội đồng đối với từng đơn vị trong Công ty.
- Phòng KB (Bảo vệ) thành viên Hội đồng nghiệm thu kết quả nổ mìn khai thác lộ thiên, quản lý, sử dụng vật liệu nổ của các đơn vị theo quy định hiện hành.

13. Đối với phân xưởng

13.1. Quản đốc phân xưởng:

- Chủ trì nghiệm thu sản phẩm thực hiện đối với từng ca, tổ, nhóm và người lao động trong đơn vị; chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về chất lượng, kỹ thuật cơ bản, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động, việc sử dụng vật tư tài sản, hạch toán kinh tế phân xưởng, trả lương và thực hiện các chế độ khác đối với người lao động theo quy định của Công ty, của pháp luật;

- Thành viên Hội đồng nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, có trách nhiệm cung cấp số liệu, hồ sơ chứng từ phục vụ nghiệm thu sản phẩm của đơn vị và tích cực phối hợp với các phòng trong công tác nghiệm thu sản phẩm của đơn vị đảm bảo quy định;

- Chỉ đạo nhân viên kinh tế phân xưởng hàng ngày phải cập nhật số lượng, chủng loại vật tư sử dụng ngày hôm trước lên phần mềm quản lý vật tư của Công ty theo quy định;

- Chủ trì tổ chức tự kiểm kê vật tư tồn (có sự tham gia của Nhân viên kinh tế phân xưởng) và chỉ đạo Nhân viên kinh tế phân xưởng lập biên bản kiểm kê vật tư tồn phục vụ việc lập nhu cầu vật tư và công tác quyết toán vật tư (mẫu 05);

- Quản đốc phân xưởng chịu trách nhiệm chính về công tác quản lý vật tư, thiết bị và vật tư tồn dự phòng tại công trường phân xưởng;

- Lưu trữ đầy đủ chứng từ liên quan đến nghiệm thu sản phẩm của đơn vị (Hộ chiếu thi công/Biên pháp thi công/Lệnh sản xuất/ BB kiểm tra hiện trường...; Biên bản nghiệm thu chuyển bước/Biên bản nghiệm thu kỹ thuật của thiết bị sửa chữa...; Phiếu báo sử dụng vật tư hàng ngày/Phiếu báo sử dụng vật tư hàng tuần...; Sổ ghi chép theo dõi các công việc, sản phẩm làm ra của từng nhóm thợ, gương lò của các tổ sản xuất, gương trường/nhóm thợ...).

13.2. Phó quản đốc kỹ thuật, Phó quản đốc Cơ điện: Trước ngày nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, căn cứ vào nội dung công việc đơn vị thực hiện trong tháng và nội dung quy định này để tổng hợp lập dự thảo Biên bản nghiệm thu sản phẩm, vật tư thiết bị lĩnh, sử dụng, bàn giao, nhập thu hồi ... chuyển cho thành viên trong Hội đồng trước 01 ngày so với lịch nghiệm thu sản phẩm của các đơn vị;

13.3. Nhân viên kinh tế phân xưởng:

Là người giúp Quản đốc phân xưởng thực hiện nghiệp vụ thống kê, hạch toán kinh tế phân xưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong việc thu thập, tổng hợp số liệu phục vụ công tác nghiệm thu sản phẩm của đơn vị như sau:

- Chịu trách nhiệm số liệu báo cáo thường xuyên cho Hội đồng nghiệm thu;
- Trên cơ sở báo cáo kết quả công việc; số liệu lĩnh nhập, xuất sử dụng và tồn vật tư tại phân xưởng mở sổ sách theo dõi vật tư, nhiên liệu hàng ngày và thực hiện chế độ báo cáo vật tư theo quy định;

u

- Hàng tuần lập báo cáo vật tư tồn tại hiện trường sản xuất về các phòng kỹ thuật chủ quản và phòng KH trước 15h00' ngày thứ 5 hàng tuần qua mạng portal của các phòng (các phòng tham gia quyết toán vật tư và phòng KB);

- Ngày trước liền kề ngày nghiệm thu sản phẩm, nhân viên kinh tế có trách nhiệm lập và gửi dự thảo bản nghiệm thu sơ bộ sản phẩm thực hiện trong tháng về phòng KH để đối chiếu (giữa tổng hợp của các phòng và nghiệm thu của đơn vị) phục vụ công tác nghiệm thu sản phẩm. Bản dự thảo số liệu nghiệm thu do nhân viên kinh tế tổng hợp trên cơ sở số liệu Quản đốc/Phó quản đốc kỹ thuật cung cấp tương ứng với báo cáo kết quả công việc đã duyệt;

- Riêng các phân xưởng khai thác, đào lò: Hàng tuần gửi báo cáo các chỉ tiêu khối lượng sản phẩm, vật tư tiêu hao theo diện sản xuất về phòng KH trước 10h00' thứ 6 hàng tuần qua mạng portal (có lũy kế hết tháng) (mẫu 03). Kết thúc tháng lập báo cáo tổng hợp vật tư sử dụng chính thức (mẫu 02);

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, sổ theo dõi khối lượng từng loại sản phẩm mà phân xưởng thực hiện trong tháng cho Hội đồng nghiệm thu (khi có yêu cầu);

- Lập biên bản kiểm kê vật tư tồn (mẫu 05) gửi về phòng KH và các phòng kỹ thuật chủ quản để làm cơ sở cho công tác lập nhu cầu vật tư và công tác quyết toán;

- Là thành viên hội đồng quyết toán vật tư, tài sản, vật tư thu hồi của đơn vị.

14. Trách nhiệm cá nhân: Các cá nhân được phân công trực tiếp tham gia Hội đồng nghiệm thu là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và Thủ trưởng đơn vị về chất lượng, số lượng sản phẩm, mức tiêu hao vật tư... ghi trong biên bản nghiệm thu thuộc lĩnh vực đã được phân công.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Áp dụng các văn bản

Trường hợp các văn bản pháp quy của Nhà nước, của TKV và của Công ty được trích dẫn trong Quy định này để điều chỉnh các nội dung của Quy định bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung, thì các nội dung trong Quy định đương nhiên phải tham chiếu và áp dụng theo các văn bản pháp quy mới của Nhà nước, của TKV và của Công ty khi chúng có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Giám đốc Công ty giao cho các phòng KB, KH, KCM, CV, TK, ĐTM, KT, TCLĐ, ĐK căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình đôn đốc và chỉ đạo các đơn vị thực hiện và chấp hành đúng quy định này; đề xuất các biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Các quy định trước đây có nội dung trái với nội dung của Quy định này sẽ không còn hiệu lực. Trong quá trình thực hiện nếu có bất hợp lý, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Công ty (qua phòng TCLĐ) để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

U

Mẫu 01: BIÊN BẢN NGHIỆM THU SẢN PHẨM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 405/QĐ-TVD ngày 05/3/2024)

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN
Số: /BBNT-TVD-KH

Uông Bí, ngày tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU SẢN PHẨM
PHÂN XỬNG: ... ; THÁNG ... /20...

I. Thành phần:

1. Chủ tịch hội đồng:

Ông: - Phó Giám đốc Công ty;

2. Các thành viên hội đồng:

- Ông/bà:	- Chức vụ: - P.KH - Thường trực hội đồng;
- Ông:	- Chức vụ: - Phòng KCM;
- Ông/bà:	- Chức vụ: - Phòng CV;
- Ông:	- Chức vụ: - Phòng TĐ;
- Ông/bà:	- Chức vụ: - Phòng KT;
- Ông/bà:	- Chức vụ: - Phòng TCLĐ;
- Ông:	- Chức vụ: - Phòng TK; (đối với công
trình trong lĩnh vực phòng quản lý);	- Chức vụ: - Phòng ĐTM (đối với công
- Ông/bà:	- Chức vụ: - Phòng TK (đối với công
trình trong lĩnh vực phòng quản lý);	- Chức vụ: - Phòng KB (đối với công
- Ông:	- Chức vụ: - Phòng KCS (đối với phân
việc trong lĩnh vực phòng quản lý);	- Chức vụ: - Phòng ĐK;
- Ông:	- Quản đốc PX(khi đi vắng ủy quyền cho Phó QĐ);
xưởng có sản lượng than, đất đá);	
- Ông:	
+ Ông/bà:	

II. Nội dung:

1. Cơ sở nghiệm thu:

- Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TVD ngày .../.../20... của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy định nghiệm thu sản phẩm trong Công ty;
- Căn cứ vào Quyết định số .../QĐ-TVD-... ngày .../.../20... của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy định nghiệm thu sản phẩm cơ khí, cơ điện,
- Căn cứ Quy định...../Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/Biện pháp thi công số .../... ngày.../.../20...
- Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-TVD-..... ngày.../.../20... của Giám đốc Công ty về việc ban hành định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu ...

U

**2. Nghiệm thu sản phẩm tháng/20... phân xưởng ... thi công bao gồm:
Tổng hợp khối lượng nghiệm thu trong tháng:**

Stt	Nội dung	Đvt	Tổng số	Lò đào trong than			Lò đào trong đá			Than khâu, đào lò, xén
				C.Sắt	C.Gỗ	Neo	C.Sắt	C.Gỗ	Neo	
1	Than nguyên khai	Tấn								
2	Đào lò CBSX	Mét								
3	Mét lò xén	Mét								
...										

2.1. Sản lượng than/đất đá giao nộp cho Công ty: theo phiếu nhập kho/bảng tổng hợp sản lượng của Phòng KCS với cung độ vận chuyển là:

- Than lò chợ.....:Km;
- Đất đá lò chợ.....:Km;
-:.....Km.

2.2. Lò/công trình...:

- Căn cứ Biện pháp thi công số .../... ngày.../.../20... của Giám đốc Công ty về việc...;
đơn vị thực hiện:

- Từ IK...-:- IK... L = ...m; Lò đào bám trụ, không chế độ dốc = ... độ, chống vì (Sđ = ... m²) bước chống = ...m/vì, nóc chèn ..., hông (các chỉ tiêu kỹ thuật của công trình thực hiện).

- Than đào lò:tấn; Đá: tấn;
- Vận tải bằng Than, đá..... (Ghi rõ cung độ, thiết bị vận tải...)
- Vận chuyển vật tư:...Ghi rõ cung độ, thiết bị vận tải...)
- a) Khối lượng nghiệm thu: - Đào lò chiều dài: L = ...M...

.....

b) Chất lượng công trình: Kỹ thuật cơ bản đạt

c) Bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp:.....

d) Hội đồng đánh giá:.....

e) Vật tư sử dụng: Có bảng chi tiết kèm theo (mẫu 03).

f) Vật tư thu hồi: Có bảng chi tiết kèm theo (mẫu 04).

2.2. Lò/công trình...:

....

2. Các công việc khác:

- LSX số:..... ngày.....: Thực hiện công việc.....
- BBHT số:..... ngày.....: Thực hiện công việc.....
- BP bổ sung số:..... ngày.....: Thực hiện công việc.....

Handwritten signature

- BP lắp đặt số:..... ngày.....: Thực hiện công việc.....

III. Kiến nghị (nếu có).....

Thời gian thực hiện kiến nghị:.....

IV. Kết luận

Hội đồng thống nhất nghiệm số lượng các công việc đơn vị thực hiện trong tháng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật làm cơ sở để thanh toán lương và quyết toán vật tư cho đơn vị./.

Phòng KCM (NV và Trưởng/Phó phòng ký)	:
Phòng CV (NV và Trưởng/Phó phòng ký)	:
Phòng TK (NV và Trưởng/Phó phòng ký)	:
Phòng KH:	Phòng TCLĐ:
Phòng ĐK:	Phòng KT :
Phòng KCS:	Phòng ... :
PX..... :	

Nơi nhận:

- Phòng :..... ;
- P/x :..... ;
- Lưu : VT,

GIÁM ĐỐC



Mẫu số 02: BẢNG KÊ CHI TIẾT VẬT TƯ SỬ DỤNG**Phân xưởng tháng năm 20...****(Kèm theo Biên bản nghiệm thu sản phẩm số: /BB-TVD-KH ngày .../.../20....)**

Số TT	Mã vật tư	Tên vật tư, tài sản	ĐVT	Vật tư sử dụng					Tổng sử dụng	Ghi chú
				Than khấu ...	Đào lò ...	Xén lò	...	Công việc khác		
1	1521017	Gỗ chèn ϕ 8-12, L = 2,2 -2,4m	M ³							
2	1521001	Gỗ chống ϕ 13-17, L = 2,2m	M ³							
3	0901009	Thuốc nổ NTLT-2	kg							
...		Thuốc nổ NTLĐ-2	kg							
...	0901004	Kíp mìn	Cái							
	0901006	Dây cái	mét							
	0606030	Bua mìn	M ³							
	07002016	Dây thép ϕ 3	Kg							
...		Choòng khoan than	Cái							
...		Mũi khoan than	Cái							
...		Choòng khoan khí ép	Cái							
...		Mũi khoan khí ép	Cái							
...		...								
		...								
		...								

Phòng KH:**Phòng CV:****Phòng KCM:****Phòng TK:****Phòng KT:****Phân xưởng:**


Mẫu 03: BẢNG KÊ VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO Lò/CÔNG TRÌNH**Phân xưởng** tháng năm 20...

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu sản phẩm số:/BB-TVD-KH ngày .../.../20....)

TT	Tên vật tư	ĐVT	ĐM tiêu hao	Số lượng sử dụng				Ghi chú
				Lĩnh kho CT	Phục hồi	Sử dụng lại	Nhận bàn giao	

Phòng KH:

Phòng CV:

Phòng KCM:

Phòng KT:

Phân xưởng:

Phòng:

Mẫu 04: BẢNG KÊ VẬT TƯ THU HỒI CỦA Lò/CÔNG TRÌNH**Phân xưởng** tháng năm 20...

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu sản phẩm số:/BB-TVD-KH ngày .../.../20....)

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng thu hồi				Ghi chú
			Sử dụng lại	Bàn giao PX khác	Nhập kho CT	Khác	

Phòng KH:

Phòng CV:

Phòng KCM:

Phòng KT:

Phân xưởng:

Phòng:

4

Uf